

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 24/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh;

2. Bà: Tô Thị Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tội "*Trộm cắp tài sản*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 4 năm 1990 tại huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 tiền án, tại Bản án số: 37/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại Bản án số: 64/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; tiền sự: không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Th- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Bị hại:* Hà Văn Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị M, sinh năm 1959, nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện M, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

2. Trần Thị C, sinh năm 1977, nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

* *Người phiên dịch tiếng dân tộc Tày :* Ông Ma Văn Đ, Nơi cư trú: Khu A, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/7/2023 Công an thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Hà Văn Q (sinh năm: 1984; trú tại: xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) về việc ngày 29/6/2023 gia đình ông bị mất trộm 01(Một) con lợn, nặng khoảng 20kg trong chuồng lợn của gia đình, đề nghị C quan có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiến hành xác minh ban đầu Công an thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để tiếp tục tiến hành điều tra vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra đối tượng Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, Nguyễn Văn H có rủ Nguyễn Văn T (sinh năm: 1993, trú tại: Thôn B, xã Y, huyện M, tỉnh Hà Giang) sang huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng chơi mục đích tìm mua ma túy (Heroine) để sử dụng. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 23K1- 040. 33 của T chở H sang huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi cả hai đến xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng lúc này H phát hiện nhà ông Q không có ai trông coi nên H bảo T quay xe máy và chờ ở bên đường, còn H đi vào phía sau nhà xem có đồ gì thì lấy trộm, T đồng ý và đợi bên đường còn H đi ra phía sau nhà thấy có 01 chuồng lợn, bên trong chuồng có 02 (Hai) con lợn màu đen liền nảy sinh ý định lấy trộm 01(Một) con. Quan sát xung quanh H lấy 01 bao tải dứa màu cam gần chuồng lợn; sau đó, vào chuồng lợn bắt trộm được con lợn đen to hơn, nặng khoảng 12kg cho vào bao tải và đi lên đường, H và T cùng nhau đem con lợn vừa trộm được chở xe máy đến xã Xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến xóm B, xã T thì H gặp bà Trần Thị

C, H có nói việc bán lợn nhưng bà C không mua. H đặt lợn lên cân nhà bà C thì cân được 12kg khi cân xong con lợn cả hai tiếp tục điều khiển xe máy đem theo con lợn di chuyển đến xóm B, xã T tại đây H, T đã bán con lợn trộm được cho bà Nguyễn Thị M được số tiền 750.000 đồng, (bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khi có tiền cả hai quay về mua ma túy (Heroine) với một người đàn ông không quen biết tại xóm B, xã Thái Học cả hai được cùng nhau sử dụng và chi tiêu hết số tiền trên. Khoảng năm ngày sau H một mình đi bộ đến nhà bà M và nói hôm trước bán con lợn rẻ quá, yêu cầu bà M đưa thêm 100.000 đồng, được bà M đồng ý đưa cho H số tiền 100.000 đồng, số tiền này H nhờ một người đàn ông không quen biết mua giúp ma túy và đã sử dụng hết.

Ngày 17/7/2023 C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 23K1-040.33 của Nguyễn Văn T; 01 áo khoác chống nắng dài tay, họa tiết ca rô màu tím than, đỏ, đen, trắng (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H và 01 con lợn đực màu đen, trọng lượng 21kg của Bà Nguyễn Thị M để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19/7/2023 C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã có yêu cầu định giá tài sản để xác định trị giá tài sản mà Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã trộm cắp được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 88 ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xác định: 01(Một) con lợn đực (đã thiến) lông màu đen, trọng lượng 12kg trị giá 1.020.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau khi đã xác định được chủ sở hữu tài sản, ngày 18/7/2023 và 28/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 con lợn đực (đã thiến) lông màu đen, trọng lượng 21 kg cho ông Hà Văn Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 23 K1- 040. 33 cho ông Nông Văn Thuận; 01 áo khoác chống nắng dài tay, họa tiết ca rô màu tím than, đỏ, đen, trắng (đã qua sử dụng) cho Nguyễn Văn H là đúng với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số 45/CT-VKSBL ngày 01/10/2023 truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi của mình, chấp nhận nội dung trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng có gửi đơn xin xét xử vắng mặt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với số tiền

đã bỏ ra để mua lợn, hiện nay Nguyễn Văn T đã hoàn trả lại cho tôi số tiền 350.000 đồng, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho tôi số tiền 450.000 đồng, số tiền bà đã bỏ ra để mua lợn, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại ông Hà Văn Q trình bày như sau: Về tài sản bị mất trộm gia đình tôi đã được C quan Công an trả lại, nay tôi không có ý kiến gì thêm.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H “*Trộm cắp tài sản*”
- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 450.000, đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M..
- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Dạ Thảo:*

Tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo điểm b, Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Thứ nhất: Bị cáo trộm cắp giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thứ hai: về nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, trình độ học vấn chỉ học đến lớp 4/12 nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo cư trú tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, Thứ ba: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị là 12 tháng cũng tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tại phần tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và mức đề nghị đối với bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nhất trí với bản Luận tội và không có ý kiến gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, khi được trở lại địa phương sẽ chấp hành tốt về đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong ngày 29/6/2023 Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T cùng điều khiển xe mô tô đi đến huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. H quan sát và phát hiện gia đình ông Hà Văn Q không có ai ở nhà, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên H và T đã lấy trộm được 01(Một) con lợn đực, lông màu đen của ông Q. Sau khi lấy trộm được tài sản H và T điều khiển xe máy đèo theo con lợn vừa trộm đi đến xóm B, xã T, huyện B bán cho bà Nguyễn Thị M được số tiền 850.000 đồng, (bằng chữ: Tám trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền này H và T sử dụng dùng đi mua ma túy (Heroine) về cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại cả hai đã đem sử dụng hết. Qua kết luận định giá tài sản 01 (Một) con lợn có lông màu đen, trị giá thành tiền là 1.020.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp, tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b, khoản 1, điều 173 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản;

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn v phạm;

....."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H sinh ra và lớn lên tại xã Y, huyện M tỉnh Hà Giang, từ nhỏ được gia đình chăm sóc nuôi dưỡng, cho đi học nhưng bị cáo chỉ học đến lớp 04/12 thì bỏ học ở nhà, tại địa phương thường xuyên có mối quan hệ với các đối tượng nghiện ma túy khác nên đã nghiện ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cần có tiền để mua Heroine sử dụng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; tại Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại Bản án số 64/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo không tu trí rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo không có khả năng tự cải tạo bản thân, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của pháp luật.

-Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự*).

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quan điểm trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Trong vụ án này, đối tượng Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng tài sản giá trị chưa đủ 2.000.000 đồng. Qua tra cứu tiền án, tiền sự thì T chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu, nên C quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị M là người mua 01(Một) con lợn do Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T trộm cắp được; tuy nhiên, bà M không được hứa hẹn và không biết tài sản này do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà M là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn H tại xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. H không biết tên và địa chỉ cụ thể C quan điều tra Công an huyện không tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, khi có căn cứ sẽ khởi tố bằng một vụ án khác.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 450.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, yêu cầu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo H thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, về phần bồi thường thiệt hại, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 17/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M số tiền 450.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu các bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan (Vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo (H);
- Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

